

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUYỀN MỘC
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

Bản án số: 32/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 28-3-2025

V/v ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYỀN MỘC, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà La Thị Thu Nga

2. Bà Ngô Thị Quốc Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Trọng Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 28 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 472/2024/TLST – HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2024 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Hoàng Thị P, sinh năm 1974. Địa chỉ: Tổ G, ấp P, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Tăng Phước X, sinh năm 1966. Địa chỉ: Tổ G, ấp P, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10-12-2024 và trong quá trình tố tụng tại Tòa, nguyên đơn bà Hoàng Thị P trình bày:

Bà và ông Tăng Phước X chung sống với nhau như vợ chồng trên cơ sở tự nguyện từ năm 1990 nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Từ năm 2014 đến nay bà P và ông X không còn chung sống với nhau, không còn quan

hệ về tình cảm cũng như kinh tế. Nay bà P xác định tình cảm vợ chồng với ông X không còn nên đề nghị Toà án giải quyết được ly hôn với ông X.

Về con chung: Bà và ông Tăng Phước X có 07 con chung gồm Tăng Thị Thanh M, sinh ngày 26/10/1990; Tăng Phước L, sinh ngày 30/10/1993; Tăng Thị Thanh N, sinh ngày 24/5/1996; Tăng Minh T, sinh ngày 01/4/1999; Tăng Thành C, sinh ngày 23/02/2001; Tăng Thị Thanh T1, sinh ngày 16/5/2003 và Tăng Thị Thanh T2, sinh ngày 28/11/2004. Hiện các con chung đã thành niên.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà P không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai và trong quá trình tham gia tố tụng tại Toà án, bị đơn ông Tăng Phước X trình bày:

Ông và bà Hoàng Thị P chung sống với nhau như vợ chồng trên cơ sở tự nguyện từ năm 1990. Tuy nhiên, do không hiểu biết pháp luật nên ông và bà P không làm thủ tục đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không có tiền nói chung. Từ năm 2014 đến nay ông X và bà P không còn chung sống, không còn quan hệ gì về tình cảm cũng như kinh tế. Nay ông X và bà P xác định tình cảm không còn, ông X cũng đồng ý đề nghị Toà án giải quyết ly hôn cho ông và bà P.

Về con chung: Ông X và bà P có 07 con chung gồm Tăng Thị Thanh M, sinh ngày 26/10/1990; Tăng Phước L, sinh ngày 30/10/1993; Tăng Thị Thanh N, sinh ngày 24/5/1996; Tăng Minh T, sinh ngày 01/4/1999; Tăng Thành C, sinh ngày 23/02/2001; Tăng Thị Thanh T1, sinh ngày 16/5/2003 và Tăng Thị Thanh T2, sinh ngày 28/11/2004. Hiện các con chung đã thành niên.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông X không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Bà P, ông X vắng mặt có đơn xin vắng mặt và vẫn giữ nguyên ý kiến xin được Toà án giải quyết ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình về tranh chấp không công nhận quan hệ vợ chồng thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án theo quy định tại khoản 8 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông X cư trú trên địa bàn huyện X nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa, bà P, ông X vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà P, ông X theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về sự vắng mặt của kiểm sát viên tại phiên tòa: Ngày 10/3/2025 Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc có Công văn số 62/CV-VKS về việc không tham gia phiên tòa do vụ án không tiến hành thu thập chứng cứ và cũng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc không tham gia phiên tòa là phù hợp.

[2] Về nội dung:

[2.1] *Về hôn nhân*: Bà Hoàng Thị P và ông Tăng Phước X chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1990 trên cơ sở tự nguyện nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân gia đình quy định “Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện. Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định thì không có giá trị pháp lý”. Vì vậy, quan hệ giữa bà Hoàng Thị P và ông Tăng Phước X không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Quá trình chung sống, bà P và ông X sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai bên bất đồng quan điểm lối sống, không có sự chia sẻ, thông cảm lẫn nhau. Từ năm 2015 đến nay bà P và ông X đã không còn chung sống với nhau, không còn quan hệ về tình cảm và kinh tế. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không công nhận bà Hoàng Thị P và ông Tăng Phước X là vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] *Về nuôi con chung*: Bà Hoàng Thị P và ông Tăng Phước X có 07 con chung gồm Tăng Thị Thanh M, sinh ngày 26/10/1990; Tăng Phước L, sinh ngày 30/10/1993; Tăng Thị Thanh N, sinh ngày 24/5/1996; Tăng Minh T, sinh ngày 01/4/1999; Tăng Thành C, sinh ngày 23/02/2001; Tăng Thị Thanh T1, sinh ngày 16/5/2003 và Tăng Thị Thanh T2, sinh ngày 28/11/2004. Hiện các con chung đã thành niên nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3] *Về chia tài sản*: Bà Hoàng Thị P và ông Tăng Phước X không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Bà P là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Hoàng Thị P và ông Tăng Phước X.

2. Về nuôi con chung: Bà Hoàng Thị P và ông Tăng Phước X có 07 con chung gồm Tăng Thị Thanh M, sinh ngày 26/10/1990; Tăng Phước L, sinh ngày 30/10/1993; Tăng Thị Thanh N, sinh ngày 24/5/1996; Tăng Minh T, sinh ngày 01/4/1999; Tăng Thành C, sinh ngày 23/02/2001; Tăng Thị Thanh T1, sinh ngày 16/5/2003 và Tăng Thị Thanh T2, sinh ngày 28/11/2004. Hiện các con chung đã thành niên nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về chia tài sản: Bà Hoàng Thị P và ông Tăng Phước X không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Bà Hoàng Thị P phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm bà P đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005375 ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Bà P đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA
PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc;
- Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn thư.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Thành

--	--

